

TÌM HIỂU CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOA CỦA CHÍNH QUYỀN ĐÀNG TRONG VÀ ĐÀNG NGOÀI

Huỳnh Ngọc Đáng

Trường Đại Học Khoa Học Xã hội & Nhân văn

(Bài nhận ngày 24/04/1999)

TÓM TẮT : Bài báo tìm hiểu về chính sách đối với người Hoa của các vương triều phong kiến và tập trung đề cập tới chính sách đối với người Hoa của chính quyền Đảng Trong và Đảng Ngoài, từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm lịch sử của cha ông góp phần xây dựng chính sách đối với người Hoa hiện nay.

Năm 1558 Nguyễn Hoàng, con út của Nguyễn Kim được anh rể cho vào trấn thủ đất Thuận Hóa và sau đó kiêm lĩnh đất Quảng Nam. Từ đó, cục diện chính trị Đại Việt thay đổi. Triều đình nhà Lê vẫn tồn tại nhưng chỉ hư vị, thực quyền nằm trong tay hai tập đoàn phong kiến cát cứ Trịnh - Nguyễn. Đất nước bị chia cắt làm hai miền Nam Bắc : Đảng Trong và Đảng Ngoài

Cả hai miền đều thực hiện nhiều chính sách quan trọng để tăng cường sức mạnh kinh tế, quốc phòng. Trong đó chính sách đối với người Hoa di cư của hai họ Trịnh, Nguyễn có những điểm tương đồng và khác biệt đáng lưu ý.

1. SƠ LƯỢC VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOA CỦA CÁC VƯƠNG TRIỀU TRƯỚC.

Trong thời kỳ Bắc thuộc, các làn sóng nhập cư của người Hoa vào Việt Nam diễn ra liên tục. Người Trung Quốc sang Việt Nam phần đông là "quan lại, quân lính, thương gia, tăng lữ, đạo sĩ, thợ thuyền, tội phạm. Quan lại bị truất, các ngư phủ và cả nô lệ...."¹

Các thế hệ người Hoa này (tạm đặt tên là : "Mã lưu nhân") phần đông trong số họ.

Theo thời gian đã trở thành người Việt, có người được người Việt tôn sùng kính trọng (như Sĩ Nhiếp, Tích Quang); có người đứng về phía người Việt chống lại quan quân Trung Quốc, giành độc lập tự chủ (Lý Bôn, Khúc Thừa Vụ). Đến thời Việt Nam độc lập tự chủ, trải qua các triều Ngô, Đinh, Lê, Lý, Trần, hậu Lê thời nào cũng có người Hoa di cư sang Việt Nam sinh sống. Họ đến vì nhiều lý do : cả làm ăn kinh tế và tỵ nạn chính trị. Có người trong họ là quan lại cao cấp của các vua Việt Nam. Nhiều người đã sát cánh chiến đấu với quan quân nhà Trần chống quân Nguyên Mông².

Một số nhà nghiên cứu còn cho rằng cả các vua nhà Lý và vua nhà Trần đều có nguồn gốc từ Trung Quốc. Đại Việt sử ký toàn thư của Việt Nam cũng ghi rõ nguồn gốc Hoa của tổ tiên Trần Cảnh, người sáng lập vương triều nhà Trần³

Các thế hệ những người Hoa di cư thời này thường được gọi với tên chung là "Khách trú", trong sử sách có lúc họ còn được gọi là "Đường nhân"...

Chính sách đối với người Hoa của các chính quyền thời Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần nhìn chung có nét giống nhau : thân

hữu và trọng dụng những người có tài năng; không phân biệt đối xử. Chúng ta có thể tìm thấy những ví dụ minh chứng được ghi lại rải rác trong bộ Đại Việt sử ký toàn thư, với các nhân vật lịch sử tiêu biểu như: Hồng Hiến (Thái sư của Lê Hoàn), mất năm Mậu Tý, được vua xem như người ruột thịt; Hoàng Bính, quan trấn nhậm phủ Tư Minh của nhà Tống đem 1200 bộ thuộc sang quy phục nhà Trần; Triệu Trung, tướng nhà Tống cùng với các tướng lĩnh khác như Trương Thế Kiệt, Lưu Nghĩa, Trần Trọng Vi, Triệu Mạnh Tín, Diệp Lang Tường, Trần Văn Tôn... đã đến đầu quân với nhà Trần chiến đấu chống Mông Nguyên, lập nên chiến công oanh liệt ở Hàm Tử⁴. Đại Việt sử ký còn ghi thêm những nhân vật người Hoa khác khá đặc biệt như: “Tên hề người Tống là Liêu Thủ Tâm cầm dao cùng mà xẻo thịt người” làm trò vua cho Lê Long Đĩnh; hoặc tên đầy tớ của Thái sư Văn Thịch, người nước Đại Lý có phép biến hóa kỳ lạ.....Nguyễn Phương khi cố gắng chứng minh rằng “chẳng những người dân Việt Nam gốc bởi người Trung Quốc mà ra, mà vua Việt Nam càng thuộc gốc Trung Quốc một cách rõ ràng hơn”⁵ đã đưa ra tư liệu (dẫn theo Hoàng Xuân Hãn trong tập Lý Thường Kiệt) về một đoạn thư của Từ Bá Tường gửi cho vua nhà Lý của Việt Nam rằng “.....Bá Tường này tài lược không kém người nhưng không được trọng dụng ở Trung Quốc. Vậy xin giúp Đại vương.....”

Qua trên cho thấy, trước khi nhà Minh thôn tính Đại Việt, quan hệ giữa các chính quyền Việt Nam đối với người Hoa đều đặt trên tinh thần hoà mục, thân hữu và trọng dụng những người có tài năng, có thể lực muốn cộng tác. Kể cả Trung Quốc, nhất là ở các vùng Giang Nam, nhiều người đã chọn Đại Việt làm quê hương thứ hai, nơi

họ có thể đem hết tài năng trí tuệ và tâm huyết của mình để hành xử chí nguyện cá nhân. Điều này đã được chính quyền đương thời xác nhận qua đoạn văn sau đây của Phạm Thành Tài, Thái Thú Tĩnh Giang đời Tống, viết trong sách “Quế Hải Ngu Hành Chí”.

“....Nhà cầm quyền (Triều Lý) luôn luôn đón tiếp nồng hậu người Mân (tức người Phúc Kiến), họ đến Việt Nam bằng tàu thuyền. Chính quyền cho phép người Mân tham chính và tham khảo ý kiến họ trước khi ban hành phép nước!”⁶

Sau khi Lê Lợi đánh đuổi quân Minh, giải phóng đất nước, triều Hậu Lê thi hành một chính sách đối với người Hoa có khác trước: Phân biệt và khắc khe.

Người Hoa không được phép vào ra kinh thành và được bố trí cư ngụ ở một số điểm tập trung như Vân Đồn, Vạn Ninh (ở Quảng Ninh) Cần Hải, Hội Thống và Hội Triều (ở Nghệ An), Thống Lĩnh (ở Lạng Sơn), Phú Lương (ở Thái Nguyên), Tam Kỳ (ở Tuyên Quang) và Trúc Hoa (ở Sơn Tây)⁷. Trong Lê Triều hình luật cũng có những quy định việc kiểm soát tàu thuyền, hàng hóa Trung Quốc vào nội địa khá nghiêm ngặt⁸.

Năm Bính Thìn tức năm 1437 đời vua Lê Thánh Tông, triều đình “ra lệnh cho người Minh phải mặc quần áo người Kinh và cắt tóc ngắn”⁹ đồng thời nghiêm cấm người trong nước không được bắt chước ngôn ngữ và y phục của các nước Ngô, Chiêm, Lào, Xiêm, Chân Lạp để làm loạn phong tục trong nước”¹⁰. Chính sách cách ly phân biệt đối xử và khắc khe này của triều Hậu Lê đã có ảnh hưởng đến chính sách của chúa Trịnh sau này đối với người Hoa ở Đàng ngoài.

Lý giải về nguyên do của chính sách này, các nhà nghiên cứu đã có nhiều ý kiến

khác nhau. Nhìn chung các ý kiến thống nhất :

- Vì các trí thức Việt Nam đã có đủ nên triều đình thấy không cần thiết trân trọng sử dụng các tài năng đến từ Phương Bắc như các triều đại Lý, Trần, Đinh, Ngô ...đã làm.

- Vì người Việt căm thù Trung Quốc và ác cảm với người Hoa di cư do ảnh hưởng bởi dấu ấn của chính sách cai trị tàn bạo của quân Minh, thời Đại Việt bị Minh thuộc.

- Người Việt vẫn cảm thấy mối đe dọa từ Trung Quốc (bên cạnh mối đe dọa từ Chiêm Thành), do đó nghi ngại Hoa kiều, buộc phải có chính sách kiểm soát gắt gao.

2. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOA CỦA CHÍNH QUYỀN TRỊNH - NGUYỄN - NHỮNG TƯƠNG ĐỒNG VÀ DỊ BIỆT

Điểm giống nhau chung nhất trong chính sách đối với người Hoa của chính quyền hai miền là cả Trịnh Nguyễn đều muốn :

- Sử dụng người Hoa như một phương tiện quan trọng để tăng cường sức mạnh về kinh tế nhất là về quân sự của mình, để bên này có thể đánh bại được bên kia, phát triển thế lực cát cứ.

- Sử dụng, khai thác các tiềm lực trong người Hoa nhưng bên nào cũng muốn kiểm soát và phòng tránh được những nguy hại có thể có từ người Hoa di cư như : rò rỉ bí mật quốc gia, xáo trộn xã hội đe dọa an ninh nội trị, các phiền phức có thể có trong quan hệ ngoại giao với Trung Quốc (đang loạn lạc vì cuộc xâm lược và bình định của nhà Thanh).

Điểm khác nhau lớn nhất trong chính sách đối với người Hoa ở hai miền là phương pháp thể hiện các mục tiêu (giống

nhau) đã nêu ở trên. Đàng Ngoài gần như tiếp tục chính sách phân biệt đối xử, cách ly kiểm soát khắt khe Hoa Kiều đã có từ thời Lê. Trong khi đó Đàng Trong đã áp dụng một chính sách mềm mỏng thân hữu, khoan dung và nhân hậu với người Hoa di cư.

Ở Đàng Ngoài, từ đời vua Lê Huyền Tôn, chúa Trịnh ra lệnh cho chính quyền địa phương soát xét dân chúng, phân loại người nước ngoài (chủ yếu là người Hoa) để hoặc là "tùy nghi khu xử để phân biệt phong tục"¹¹, hoặc là ghi tên vào sổ hộ tịch nếu họ tuân theo phong tục tập quán bản xứ¹². Theo Fujiwara Riichiro thì có lẽ lúc này do ảnh hưởng tình hình chính trị Trung Quốc nhiều người Hoa đã di cư sang Việt Nam nên chính quyền họ Trịnh đã tiến hành việc kiểm kê để cách ly cho dễ kiểm soát; hoặc là cho nhập hộ tịch để thu thuế, nhưng buộc phải tuân theo phong tục tập quán bản xứ, tức là muốn họ hòa nhập văn hóa Việt Nam một cách cưỡng bức¹³

Đến năm Chính Hòa thứ 7, đời vua Hy Tôn, chính quyền Đàng Ngoài ra lệnh bắt buộc các người Hoa di cư đã được ghi tên vào sổ đình phải tuân theo phong tục tập quán bản xứ, không được mặc áo ngắn, cắt tóc theo kiểu người Mãn Thanh và nghiêm cấm Hoa thương (không có tên trong sổ bộ) ra vào kinh thành¹⁴

Do lệnh cấm trên mà đa số các thương buôn người Hoa đã tập trung sinh sống và mở thương điểm ở phố Hiến (Hưng Yên), biến nơi này thành một trung tâm thương mại sầm uất như người đương thời thường nói : "Thứ nhất kinh kỳ, thứ nhì phố Hiến".

Trước tình hình đông đảo các phu người Hoa đổ xô đến các vùng mỏ, chính quyền Đàng Ngoài đã quy định giới hạn số lượng công nhân theo quy mô từng mỏ (Mỏ lớn nhất 300 công nhân Trung Hoa, cỡ

trung 200, cỡ nhỏ 100 người). Năm 1767 ở xưởng Đồng Tĩnh (Thái Nguyên), nơi tập trung trên 10 ngàn phu người Hoa, đã xảy ra cuộc nổi loạn. Quân Trịnh được điều đến để đàn áp, đánh dẹp.

Vì sao chúa Trịnh vẫn tiếp tục chính sách khắt khe đối với người Hoa di cư mặc dù luôn tìm mọi cách lợi dụng, khai thác các lợi ích từ họ? Điều này các nhà nghiên cứu ít đề cập đến, chúng ta có thể bước đầu lý giải như sau:

- Đàng Ngoài có địa thế núi liền núi, sông liền sông với Trung Quốc, di dân người Hoa chỉ một bước là có thể vào Việt Nam bằng đường bộ, với số lượng lớn, nhất là khi có biến động chính trị ở Trung Quốc. Điều đó buộc chúa Trịnh phải có chính sách cứng rắn để kiểm soát đám di dân đã vào Việt Nam và phần nào ngăn ngừa các làn sóng nhập cư kế tiếp, khi ở Trung Quốc tình hình chính trị bất ổn đã diễn ra (quân Mãn Thanh đã tấn công và chiếm lĩnh Bắc Kinh).

- Kể từ khi quân Thanh đánh chiếm Bắc Kinh (1644) vua tôi nhà Minh đã liên tiếp thất bại. Uy quyền Mãn Thanh ngày càng bành trướng xuống phương Nam, làm chính quyền Lê Trịnh phải chú ý cảnh giác. Việc đối xử khắt khe với di dân người Hoa (trong đó có số đáng kể các di thần nhà Minh) là để tránh các phiền phức ngoại giao với Mãn Thanh.

- Vừa đối phó với chúa Nguyễn ở Đàng Trong, chính quyền họ Trịnh còn phải giải quyết nốt đám tàn dư họ Mạc và phần nào ngăn ngừa sự chống đối từ chính các vua Lê và các trung thần của họ Lê. Trong hoàn cảnh đó, cách tốt nhất là chúa Trịnh phải siết chặt mọi sự kiểm soát khả dĩ. Số di dân người Hoa ngày càng phức tạp vì ngoài thành phần dân chúng làm ăn mua bán tầm thường, đã xuất hiện trong họ

những đại biểu di thần nhà Minh. Việc kiểm soát chặt chẽ những di dân đến từ Trung Quốc là chính sách ngày càng ưu tiên của họ Trịnh.

Chính sách đối với người Hoa ở Đàng Trong có đặc điểm gần như trái ngược với Đàng Ngoài, mặc dù về bản chất, các chúa Nguyễn vẫn thực thi việc cách ly kiểm soát và thúc đẩy người Hoa hòa nhập văn hóa Việt Nam. Điều đó được chứng minh bằng những cứ liệu lịch sử sau đây:

2.1 Bằng việc khuyến khích ngoại thương, vị chúa Nguyễn đầu tiên là Nguyễn Hoàng (Chúa Tiên) đã mở cảng Hội An (Quảng Nam) và Thuận An (Huế, Thuận Hóa) cho tàu thuyền nước ngoài vào buôn bán. Thương thuyền ngoại quốc ngày càng nhiều, trong đó nhiều nhất vẫn là thuyền buôn Trung Quốc, dẫn theo số người Trung Quốc do công việc làm ăn hoặc do các lý do chính trị, đến trú ngụ tạm thời hoặc lâu dài, ngày càng đông. Dựa vào các tụ điểm cư ngụ tự phát của người Hoa, chính quyền Đàng Trong thiết lập những khu định cư riêng biệt cho họ và dần dần hợp thức hóa nó về mặt hành chính. Đó là các đơn vị hành chính có tên như Minh Hương, Thanh hà ở Thuận Hóa (Huế), Hội An (Quảng Nam), Cù lao Phố (Trấn Biên), Gia Định (Phiên Trấn).... Đã là một đơn vị hành chính của Việt Nam, ắt phải có sự kiểm tra, kiểm soát, quản lý của chính quyền và người dân phải chịu các loại lao dịch, sưu thuế, Tuy nhiên, mọi công việc đó đều có sự nới lỏng, khoan dung và có phần ưu đãi. Người Hoa gần như tự quản lao dịch được thay bằng việc đại diện các cơ quan nhà nước tiếp đón, kiểm kê, thu thuế các thương thuyền nước ngoài và làm thông dịch; sưu thuế khá nhẹ nhàng, trong đó việc tính thuế không dựa trên số nhân khẩu mà mỗi làng xã chỉ nộp

định kỳ một số khoản đóng góp nhất định hàng năm; các công việc về hộ tịch, tư pháp... Đều có đặc cách hoặc ưu đãi¹⁵

Từ đó các địa danh hành chánh như Minh Hương, Thanh Hà ở các dinh, trấn Đàng Trong đã gắn liền với hình ảnh những di dân Trung Hoa. Từ Minh Hương, qua các thời kỳ đã có những thay đổi về nội dung ý nghĩa nhưng nó luôn gắn liền với các thế hệ người Trung Hoa lưu lạc ở Đàng Trong.

Tóm lại, các chúa Nguyễn đã cách ly để kiểm soát, cai trị người Hoa một cách khéo léo. Lợi ích thật đáng kể : ngoại thương ngày càng phát đạt; chẳng những thu được nhiều thuế, chính quyền còn thụ hưởng nguồn hàng hóa phong phú đến từ nước ngoài, trong đó có nhiều loại vật tư, khí tài đáp ứng tốt nhu cầu quân sự

Hành động này của các chúa Nguyễn còn được người đời khen ngợi, vì đã thể hiện tinh thần : “Dương nhân bất nhượng” (ưu ái, dễ dãi với người nước ngoài).

Từ tinh thần :”Dương nhân bất nhượng”, các chúa Nguyễn còn đi xa hơn, thi hành kế sách “Nhu viễn nhân” (Mềm mỏng, giúp đỡ, trân trọng những người hoạn nạn từ phương xa đến). Tiêu biểu cho hành động này là sự tiếp đãi, đối xử của các chúa Nguyễn với nhóm di thần nhà Minh Trần Thượng Xuyên, Dương Ngạn Địch và nhóm Mạc Cửu.

Đã có khá nhiều tư liệu viết về sự kiện nhóm Trần Thượng Xuyên và Dương Ngạn Địch đến Đàng Trong nương tựa ở các chúa Nguyễn. Tiểu sử của Trần Thượng Xuyên được Đại Nam Liệt Truyện Tiền biên ghi chép khá tỷ mỉ, còn thân thế Dương Ngạn Địch tên thật là Dương Nhị, xuất thân là một tướng cướp biển lừng danh. Vây cánh ngày càng mở rộng, y đã nổi dậy chiếm cứ Long môn, dọc ngang

vùng vẫy cả vùng biển nam Quảng Đông. Lúc này, do Mãn Thanh còn mãi lo đối phó với các cuộc nổi dậy chống đối của những tôi thần nhà Minh nên Dương Ngạn Địch càng ra sức tung hoành. Đến khi lực lượng phản Thanh phục Minh của Trịnh Thành Công thất bại ở đại lục phải kéo ra Đài Loan. Dương Ngạn Địch lo sợ trước tình thế thay đổi đã kéo về đầu quân với họ Trịnh, được phong làm Tổng binh, tiếp tục hoạt động ở vùng biển nam Trung Hoa, phối hợp chiến đấu với lực lượng của Ngô Tam Quế. Nhà Thanh dẹp yên được loạn Tam Phiên, đánh bại được lực lượng phục Minh của họ Trịnh ở Đài Loan (1683), Dương Ngạn Địch hết nơi nương tựa, ý chí tan vỡ, túng cùng tuyệt vọng, chạy đến Đàng Trong, xin nương nhờ chúa Nguyễn.

Trên tinh thần “Nhu viễn nhân”, cộng với sự sáng suốt và nhạy bén, chúa Hiền đã thu nạp đám tàn quân hơn 3000 người với hơn 50 chiến thuyền này, phong quan tước cho họ và cử người đưa vào cho trấn nhậm vùng Đông Phố. Trần Thượng Xuyên dùng chân khai phá vùng bàn Lân (Tấn Biên). Dương Ngạn Địch đến Mỹ Tho. Công cuộc khai phá của người Việt trên vùng Đông Phố được tiếp thêm nguồn lực. Bằng các quan hệ cũ của mình, Trần Thượng Xuyên đã thu hút được các thương thuyền Trung Quốc và các nước đến buôn bán, tạo lập một Nông Nại Đại phố Châu phần thịnh ở Trấn Biên. Số phận Dương Ngạn Địch có hẩm hiu hơn. Ông bị viên tướng dưới quyền là Hoàng Tiến giết chết, nhưng lực lượng của ông đã cùng người Việt khai phá, làm thay đổi vùng đất dọc sông Tiền với Mỹ Tho Đại Phố, một thời thịnh vượng.

Kết quả kế sách “Nhu viễn nhân” của Hiền vương đạt được thật nhiều ý nghĩa. Vùng đất phía Đông sông Tiền đã được lưu dân Việt Hoa khai phá thành làng mạc trù

phủ để hai mươi năm sau, năm 1698, Nguyễn Hữu Cảnh chính thức tuyên bố chủ quyền Việt Nam : Phủ Gia Định ra đời.

Tương tự, với kế sách “Nhu viễn nhân” chúa Minh vương đã tiếp nhận sự đầu phục cầu thân của cha con Mạc Cửu, Mạc Thiên Tứ; vỗ về bảo bọc vương quốc Mang Khãm – Phương Thành. Vương quốc này ngày càng mở rộng và giàu có với trung tâm thương cảng sầm uất, phồn thịnh; để rồi sau đó trở thành Trấn Hà Tiên của chính quyền Đàng Trong, một trung tâm thương mại và văn hóa có tầm cỡ với Tao Đàn Chiêu Anh Các một thời danh tiếng tại xứ của chúa Nguyễn với hai tập đoàn Trần Thượng Xuyên – Dương Ngạn Địch và Mạc Cửu – Mạc Thiên Tứ, ta thấy có nhiều điểm đáng lưu ý về mặt chính trị, thể hiện đặc trưng chính sách Đàng Trong đối với di dân người Hoa :

- Thực hiện kế sách “Nhu viễn nhân” các chúa Nguyễn đã khai thác tốt nguồn lực lượng lao động đáng kể khai phá đất hoang xây dựng xóm làng, phố chợ. Đó là lực lượng quân sự quan trọng của vùng phen dậu, có thể khéo léo sử dụng để giữ gìn bờ cõi và bành trướng thế lực, can thiệp nội bộ, gây ảnh hưởng ở Chân Lạp; đối trọng với Xiêm La. Chưa hết, đó còn là hạt giống phong hóa trên vùng đất vốn chỉ có hạng lưu dân cùng đinh thiếu học. Và sau cùng, với những thương thuyền Trung Quốc rời bến từ Nông Nại Đại Phố, Mỹ Tho Đại Phố, hoặc cảng biển Phương Thành, các chúa Nguyễn có thêm tai mắt của mình ở Trung Quốc, các đảo quốc và cả Đàng Ngoài. Nhà Nguyễn còn mong muốn tìm kiếm các bậc danh sĩ trong đám lưu dân người Hoa đã đi hoặc đến Đàng Trong, những người khả dĩ giúp ích cho giấc mộng cầu phong Trung Quốc, vốn được các đời tiên chúa ôm ấp hy vọng.

- Để khai thác, sử dụng các lợi ích từ người Hoa, các chúa Nguyễn đối xử rất khoan dung, hòa mục với các tập đoàn di dân người Hoa. Tuy nhiên chính quyền Đàng Trong luôn luôn đề cao nguyên tắc giữ vững độc lập chủ quyền đất nước và luôn chủ động đề phòng những bất trắc chính trị quân sự có thể có từ các tập đoàn người Hoa nhập cư. Chúa Hiền đưa nhóm Trần Thượng Xuyên – Dương Ngạn Địch vào thẳng Đông Phố và không cho nhập cư vào những Minh Hương Xã, Thanh Hà Phố ở Hội An, Thuận Hóa, hay bất cứ vùng quan yếu nào khác của Đàng Trong. Việc tách nhóm này ra làm hai cánh cũng nằm trong ý đồ của chúa Nguyễn. Khi nội bộ cánh Dương Ngạn Địch xảy ra sự biến, chúa Nguyễn đã nhanh chóng can thiệp, giết chết Hoàng Tiến, đem lực lượng quân sự ở Mỹ Tho giao cho Trần Thượng Xuyên nắm giữ, nhưng chính là phiên thuộc lại để tấn công vào Chân Lạp, với Trần Thượng Xuyên là tướng tiên phong. Sau cuộc này 3000 quân tướng đến từ Lonh Môn (Trung Quốc) đã thực sự do các tướng lĩnh Đàng Trong điều khiển.

- Đối với tập đoàn Mạc Cửu – Mạc Thiên Tứ, cách đối đãi của chúa Nguyễn có khai nhóm Trần và Dương ở Đông Phố. Dương Ngạn Địch và Trần Thượng Xuyên suốt đời là Tổng binh và đô đốc của chúa Nguyễn, chưa bao giờ đứng đầu một chính quyền tự chủ. Ngược lại, Mạc Cửu rồi Mạc Thiên Tứ từ lúc nào cũng giữ được thực quyền là chúa của vương quốc Phương Thành. Tuy Phương Thành nội thuộc Đàng Trong, nhưng các chúa Nguyễn chưa bao giờ can thiệp vào nội chính của họ Mạc, ngược lại, các chúa còn thừa nhận nhiều đặc quyền của họ Mạc¹⁶

2.2 Chính sách thúc đẩy người Hoa di cư hòa nhập văn hóa Việt Nam được các

chúa Nguyễn hiện một cách khéo léo trên cơ sở sự giao lưu và hòa nhập văn hóa Việt, Hoa, diễn ra tự nhiên trong đời sống. Tiêu biểu cho sự tiếp biến văn hóa đó là trường hợp của Mạc Cửu, Mạc Thiên Tứ. Mạc Cửu lấy vợ Việt là Bà Bùi thị Lãm người Biên Hòa, sinh ra Mạc Thiên Tứ. Chiêu Anh Các của Mạc Thiên Tứ đã làm thơ thể hiện xúc cảm và lòng yêu thương đất nước con người Việt Nam¹⁷. Khái niệm người Minh Hương ở Miền Nam dần dần được phổ biến như là những người Việt gốc Hoa, có cha Hoa, mẹ Việt; tuy có mang dòng máu Trung Hoa nhưng cốt cách văn hóa của họ hoàn toàn là Việt Nam. Sau này, một loạt các thế hệ những người Minh Hương như Lý Văn Phức, Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Ngô Nhân Tĩnh.... gần đây như Phan Thanh Giản, Trần Tiến Thành... là sản phẩm cụ thể của quá trình tiếp biến văn hóa đó.

Tóm lại, chính sách đối với người Hoa của chính quyền Đàng Trong và Đàng Ngoài có mục đích giống nhau nhưng hoàn toàn khác nhau về đặc điểm, tính chất và

hình thức thực hiện. Trong điều kiện lịch sử cụ thể của Đàng Trong, các chính sách của chúa Nguyễn đã thu được nhiều kết quả hơn. Nó có ảnh hưởng nhất định đến chính sách của triều đình nhà Nguyễn sau này đối với người Hoa.

Người Hoa ở Việt Nam không chỉ là vấn đề lịch sử. Các chính sách đối với người Hoa không chỉ thuộc lĩnh vực đối nội. Giải quyết vấn đề người Hoa, không chỉ trên bình diện văn hóa hoặc quản lý hành chính. Trong lịch sử Việt Nam, kẻ thù đã nhiều lần thực hiện âm mưu chia rẽ đồng bào Việt, Hoa, lợi dụng vấn đề Hoa kiều để thực hiện ý đồ nô dịch Việt Nam¹⁹. Do vậy, việc tiếp thu có chọn lọc các kinh nghiệm lịch sử của cha ông, góp phần xây dựng một chính sách phù hợp đối với người Hoa là vấn đề lớn mà khoa học lịch sử Việt Nam phải cố gắng thực hiện có kết quả. Chính sách của các chúa Nguyễn đối với người Hoa ở Đàng Trong là nguồn kinh nghiệm lịch sử có ý nghĩa nhiều mặt đối với vấn đề này.

AN HISTORICAL EXAMINATION OF THE POLICIES OF NORTHERN (ĐÀNG NGOÀI) AND SOUTHERN (ĐÀNG TRONG) VIETNAMESE REGION TOWARDS THE CHINESE COMMUNITY

Huynh Ngoc Dang

ABSTRACT : The article examines the policies of feudal royal courts towards the Chinese community and focusses on those of Dang Trong and Dang Ngoai. The writer draws some historical lessons from our forebears in order to inform the current policy towards the Chinese community.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Kinh Hòa – Họ Mạc và chúa Nguyễn ở đất Hà Tiên – Văn hóa Á Châu, Sài Gòn 1958.
- [2] Tân Việt Điền – Lịch sử người Hoa kiều ở Việt Nam – Văn hóa nguyệt san số 61, 62, 65, Sài Gòn 1961.
- [3] Nguyễn Phương – Người gốc Hoa làm vua đất Việt – Tạp chí Bách Khoa số 245, Sài Gòn 1967.
- [4] Trần Kinh Hòa – Tài liệu đã dẫn

- [5] Trần Kinh Hòa – Tài liệu đã dẫn.
- [6] Furiwara Riichio – Chính sách đối với dân Trung Hoa di cư của các triều đại Việt Nam (bản dịch Thiểm Cang), Việt Nam khảo cổ Tập san, số 8, 1974.
- [7] Nguyễn Trãi – Dư địa chí – NXB KHXH, Hà Nội 1976.
- [8] Lê triều Hình luật các điều 612, 613, 614, 615, 616, 640. NXB Văn Hóa, 1998
- [9] Đại Việt sử ký toàn thư, tập 2, NXB KHXH, Hà Nội, 1998, trang 347.
- [10] Nguyễn Trãitài liệu đã dẫn.
- [11] Đại Việt sử kýTài liệu đã dẫn.
- [12] Phan Huy Chú – Lịch triều hiến chương loại chí, tập 2, NXB KHXH, Hà Nội, 1992, trang 224.
- [13] Furiwara RiichioTài liệu đã dẫn.
- [14] [13] Furiwara RiichioTài liệu đã dẫn.
- [15] Trần Kinh Hòa – Mấy điều nhận xét về Minh Hương xã và các cổ tích tại Hội An, Việt Nam khảo cổ Tập san
- [16] Trần Kinh Hòa – Họ Mạc vàTài liệu đã dẫn.
- [17] Châu Thị Hải – Diễn biến địa lý và lịch sử trong quá trình tiếp xúc và giao lưu văn hóa Việt Hoa. Trong sách “Bước đầu tiên hiểu sự tiếp xúc và giao lưu văn hóa Việt Hoa trong lịch sử”, NXB Thế giới, Hà Nội, 1998.